

GIẤY MỜI

Về việc mời chào giá trang thiết bị phục vụ mua sắm trang thiết bị, cơ sở vật chất cho ngành đào tạo Điều dưỡng

Kính gửi: Quý doanh nghiệp/đơn vị cung cấp thiết bị

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐT ngày 27/08/2025 của Hội đồng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc thông qua danh mục đầu tư, mua sắm cơ sở vật chất của Trường;

Căn cứ Quyết định số 1161/QĐ-ĐHTDM ngày 30/6/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ủy quyền giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của Hiệu trưởng;

Căn cứ Tờ trình số 113/TTr-VĐTYD ngày 10/11/2025 của Viện Đào tạo Y được về đề xuất mua sắm trang thiết bị, cơ sở vật chất cho ngành đào tạo Điều dưỡng.

Thực hiện Kế hoạch mua sắm thiết bị phục vụ mở mã ngành Điều dưỡng, Trường Đại học Thủ Dầu Một kính mời Quý đơn vị tham gia chào giá trang thiết bị phục vụ mua sắm trang thiết bị, cơ sở vật chất cho ngành đào tạo Điều dưỡng, với danh mục công việc cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trường Đại học Thủ Dầu Một, địa chỉ: số 06 Trần Văn Ôn, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thông tin người liên hệ: ông Lê Quang Vinh – Chuyên viên Ban Cơ sở vật chất, Trường Đại học Thủ Dầu Một.

- Điện thoại/zalo: 0913860982;

- Email: vinhlq@tdmu.edu.vn.

3. Thời gian và cách thức nhận báo giá:

- Hồ sơ chào giá gửi về Ban Cơ sở vật chất, Trường Đại học Thủ Dầu Một trước 17 giờ 00 phút, ngày 23/11/2025.

- Bản giấy gửi trực tiếp tại địa chỉ: số 06 Trần Văn Ôn, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bản điện tử (file scan) qua địa chỉ hộp thư điện tử: vinhlq@tdmu.edu.vn.

II. DANH MỤC THIẾT BỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ



Số TT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng
I. PHÒNG THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN			
A	Mô hình		
1	Mô hình đặt ống thông dạ dày	Chiếc	2
2	Mô hình các loại vết thương	Chiếc	2
3	Mô hình cánh tay tiêm bắp có tín hiệu điện tử	Chiếc	2
4	Mô hình cánh tay tiêm, truyền tĩnh mạch	Chiếc	2
5	Mô hình chăm sóc người già	Chiếc	4
6	Mô hình hồi sinh cấp cứu tim mạch cao cấp có kết nối PDA	Chiếc	2
7	Mô hình hồi sinh tim phổi	Chiếc	4
8	Mô hình mở khí quản	Chiếc	2
9	Mô hình tiêm bắp cánh tay	Chiếc	2
10	Mô hình tiêm bắp đùi	Chiếc	2
11	Mô hình tiêm dưới da	Chiếc	2
12	Mô hình tiêm mông	Chiếc	2
13	Mô hình tiêm mông điện tử	Chiếc	2
14	Mô hình tiêm trong da	Chiếc	2
15	Mô hình thông tiểu nam	Chiếc	2
16	Mô hình thông tiểu nữ	Chiếc	2
17	Mô hình thở oxy, hút đờm rãi	Chiếc	2
18	Mô hình thực hành chăm sóc bệnh nhân toàn thân đa năng	Chiếc	4
B	Trang thiết bị, máy móc		

1	Bóng bóp + mask người lớn (1500 ml)	Chiếc	4
2	Bóng bóp + mask trẻ em lớn (500 ml)	Chiếc	1
3	Ống thông miệng hầu (Airway) các cỡ	Chiếc	5
4	Bộ đặt nội khí quản trẻ em	Chiếc	1
5	Bộ đặt nội khí quản người lớn	Chiếc	1
6	Máy hút đờm	Chiếc	3
7	Máy phun khí dung	Chiếc	3
8	Bình oxy – bình làm ẩm	Chiếc	3
9	Máy đo SpO ₂	Chiếc	1
10	Máy đo đường huyết	Chiếc	1
11	Máy đo huyết áp người lớn	Chiếc	10
12	Máy đo huyết áp trẻ em	Chiếc	1
13	Ống nghe	Chiếc	10
14	Nhiệt kế điện tử	Chiếc	4
15	Nhiệt kế thủy ngân	Chiếc	6
16	Đèn pin	Chiếc	2
17	Cân đĩa trẻ em	Chiếc	1
18	Cân bàn	Chiếc	1
19	Thước đo chiều cao	Chiếc	1
20	Búa phản xạ	Chiếc	5
21	Đèn khám tai mũi họng	Chiếc	2
22	Bộ dụng cụ khám tai mũi họng	Chiếc	2
23	Đèn soi mắt	Chiếc	2
24	Bảng đo thị lực	Chiếc	2
25	Giường bệnh có tay quay	Chiếc	8



26	Tủ đầu giường	Chiếc	8
27	Dây garo	Chiếc	5
28	Kiểm cong có mẫu	Chiếc	4
29	Kiểm cong không mẫu	Chiếc	16
30	Kiểm thẳng có mẫu	Chiếc	4
31	Kiểm thẳng không mẫu	Chiếc	16
32	Nhíp	Chiếc	10
33	Kéo đầu tù	Chiếc	10
34	Kéo nhọn cắt chỉ	Chiếc	10
35	Xe tiêm	Chiếc	5
36	Hộp hấp tròn inox	Chiếc	4
37	Mâm tiêm lớn	Chiếc	8
38	Mâm tiêm nhỏ	Chiếc	8
39	Trụ đựng panh lớn	Chiếc	2
40	Trụ đựng panh nhỏ	Chiếc	8
41	Hộp đựng gòn	Chiếc	20
42	Hộp đựng kiểm, kéo	Chiếc	10
43	Thùng rác phân loại	Bộ	5
44	Hộp đựng vật sắc nhọn (nhỏ)	Chiếc	8
45	Hộp đựng vật sắc nhọn (lớn)	Chiếc	4
46	Bô tiểu nam	Chiếc	1
47	Bô tiểu nữ	Chiếc	1
48	Xe Etroleý cấp cứu	Chiếc	1
49	Cáng di chuyển	Chiếc	3
50	Băng ca xe cứu thương	Chiếc	1

51	Xe lăn	Chiếc	1
52	Vải drap giường (90×190 cm)	Tấm	16
53	Săng thủ thuật (50×50 cm)	Tấm	6
54	Săng có lỗ ((40cm x 40 cm)	Tấm	6
55	Vải đựng dụng cụ hấp (50×50 cm)	Tấm	10
56	Bồn rửa tay ngoại khoa	Chiếc	1
C	Vật tiêu hao hóa chất		
1	Bông (gòn viên) 500 gr/gói	Gói	4
2	Tấm bông vô trùng (100 que/gói)	Gói	1
3	Dung dịch rửa tay nhanh Aniosgel 500ml	Chai	20
4	Dung dịch Povidine 20 ml/chai	Chai	10
5	Dung dịch Oxy già 60 ml	Chai	10
6	Cồn 70% 1 lít/chai	Chai	5
7	Dung dịch nước muối sinh lý 500ml	Chai	20
8	Viên khử khuẩn PRESEPT 2,5g (100 viên/hộp)	Hộp	1
9	Dung dịch khử khuẩn Cidex OPA 3.78 lít	Chai	1
10	Băng chun/đàn hồi	Lốc	1
11	Băng cuộn (5 cuộn/gói)	Gói	1
12	Băng cá nhân (102 miếng/hộp)	Hộp	5
13	Băng keo cố định xương sườn	Cuộn	1
14	Băng keo lụa y tế (2.5cm x 9.1m) (12 cuộn/hộp)	Hộp	1
15	Gạc alginate (miếng)	Miếng	10
16	Gạc Urgotul (miếng)	Miếng	10
17	Gạc hydrogel (miếng)	Miếng	10
18	Gạc vô khuẩn (10 miếng/gói)	Gói	50



19	Bơm tiêm 10 ml (100 cái/hộp)	Hộp	1
20	Bơm tiêm 5 ml (100 cái/hộp)	Hộp	2
21	Bơm tiêm 3 ml (100 cái/hộp)	Hộp	2
22	Bơm tiêm 1 ml (100 cái/hộp)	Hộp	1
23	Kim tiêm 18G (100 cái/hộp)	Hộp	1
24	Kim tiêm 22G (100 cái/hộp)	Hộp	1
25	Kim cánh bướm Tanako Tanaphar (100 cái/hộp)	Hộp	1
26	Dây truyền dịch Braun (cái)	Cái	200
27	Kim luồn 26G (cái)	Cái	50
28	Kim luồn 24G (cái)	Cái	150
29	Kim lấy máu OneTouch UltraSoft Lancets	Hộp	1
30	Găng tay sạch	Hộp	30
31	Găng tay vô khuẩn cỡ số 7 (50 cái/hộp)	Hộp	1
32	Que thử đường huyết OneTouch Select PLUS 25 (25 que/lọ)	Lọ	5
33	Lọ đựng nước tiểu (100 lọ/gói)	Gói	5
34	Ống xét nghiệm máu các loại (100 ống/gói)	Gói	15
35	Dây thở oxy cannula (dây)	Cái	20
36	Ống hút đờm, dịch (100 ống/hộp)	Hộp	1
37	Ống (sonde) rửa dạ dày (ống)	Ống	2
38	Ống tube Levin (ống)	Ống	2
39	Ống thông tiểu 1 lần Nelaton (ống)	Ống	10
40	Ống thông tiểu liên tục Foley (ống)	Ống	10
41	Kim khâu các loại (10 kim/vi)	Vi	1
42	Chỉ Polyglactin (Vicryl)	Cuộn	5
43	Chỉ Catgut	Cuộn	5

44	Chỉ nylon	Cuộn	5
45	Khẩu trang y tế (hộp)	Hộp	5
46	Que đũa lưỡi (gỗ) (hộp)	Hộp	5
47	Gel bôi trơn KY (tuýp)	Tuýp	1
48	Bao rác y tế (các loại) (kg/xấp)	Kg	3

II. PHÒNG THỰC HÀNH HỘ SINH CƠ BẢN

A	Mô hình		
1	Mô hình bánh rau	Chiếc	2
2	Mô hình đỡ đẻ	Chiếc	2
3	Mô hình đầu thai nhi và khung xương chậu	Chiếc	2
4	Mô hình cắt khâu tầng sinh môn	Chiếc	2
5	Mô hình khung xương chậu	Chiếc	2
6	Mô hình thai nhi cao su	Chiếc	2
7	Mô hình tử cung	Chiếc	2
B	Trang thiết bị máy móc		
1	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Chiếc	1
2	Bàn khám sản phụ khoa	Chiếc	1
3	Bục cho sản phụ	Chiếc	1

III. PHÒNG THỰC HÀNH Y HỌC CỔ TRUYỀN- PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

1	Máy điện châm	Chiếc	2
2	Kim châm cứu	bộ	5
3	Đèn hồng ngoại	Chiếc	1
4	Khung tập đi chữ U	Chiếc	1
5	Ghế tập phục hồi chức năng 3 trong 1	Chiếc	1
6	Giường bệnh có tay quay	Chiếc	2



(Đính kèm Phụ lục thông số kỹ thuật, tính năng của thiết bị)

III. YÊU CẦU ĐỐI VỚI BÁO GIÁ

1. Giá chào phải bao gồm thuế VAT, chi phí nhân công, vật tư, vận chuyển, lắp đặt và các chi phí liên quan.
2. Cam kết bảo hành theo từng hạng mục.
3. Báo giá thể hiện rõ: đơn giá, thành tiền, thời gian thực hiện, điều kiện bảo hành, phương thức và tiến độ thanh toán.
4. Hồ sơ kèm theo:
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
 - Profile công ty (bản mềm).

Rất mong nhận được sự quan tâm và chào giá của Quý đơn vị.

Trân trọng kính mời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGH (để b/c);
- Ban TS&TT (để đăng tải Webside);
- Lưu: VT, BCSVC, Vh.

**TUQ. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG BAN
CƠ SỞ VẬT CHẤT**



Phạm Thanh Dũng



Phụ lục:

BẢNG PHỤ LỤC THÔNG SỐ KỸ THUẬT, TÍNH NĂNG CỦA CÁC THIẾT BỊ

(Đính kèm Giấy mời chào giá số 20/GM-ĐHTDM ngày 13/11/2025 của Trường Đại học Thủ Dầu Một)

Số TT	Tên hàng hóa và tính năng, thông số kỹ thuật
I.	PHÒNG THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN
A	Mô hình
1	Mô hình đặt ống thông dạ dày Đặc trưng: 1. Rửa tóc và rửa mặt 2. Rửa mắt, rửa tai và dùng thuốc 3. Chăm sóc khoang miệng 4. Đặt nội khí quản 5. Hít oxy 6. Đặt nội khí quản qua mũi dạ dày 7. Hút đờm 8. Đặt nội khí quản vào miệng và mũi 9. Mạch đập động mạch cảnh
2	Mô hình các loại vết thương Đặc trưng : 1. Rửa, khử trùng, cầm máu, băng bó, v.v. 2. Gãy xương hở, chấn thương cắt cụt Đặc trưng: 1. Bỏng mặt: độ I, II, III 2. Vết rách ở trán 3. Vết thương ở hàm 4. Gãy xương đòn hở và dập nát, vết thương ở ngực 5. Vết thương ở bụng có moi ruột nhỏ 6. Gãy hở xương cánh tay phải 7. Gãy xương hở ở bàn tay phải (bao gồm cả nhu mô, vết rách, gãy xương và lộ mô xương) 8. Vết thương do súng bắn vào lòng bàn tay phải 9. Gãy hở xương đùi phải



	10. Gãy xương đùi phức hợp ở đùi trái 11. Vết thương kim loại đâm vào đùi phải 12. Gãy xương chày hở ở chân phải 13. Gãy hở bàn chân phải kèm theo chấn thương cắt cụt đốt ngón nhỏ 14. Bồng ở cẳng tay trái: độ I, II, III 15. Chấn thương cắt cụt đùi trái 16. Gãy xương chày kín ở chân phải và vết thương bầm tím ở mắt cá chân và bàn chân trái.
3	Mô hình cánh tay tiêm bắp có tín hiệu điện tử Đặc trưng: 1. Cánh tay phải trong suốt và có thể nhìn thấy dây thần kinh và mạch máu. 2. Đèn đỏ và âm thanh sẽ báo động nếu tiêm quá sâu hoặc tiêm sai vị trí. 3. Nếu kim chạm vào dây thần kinh, đèn báo sẽ sáng và âm thanh báo động sẽ xuất hiện. 4. Nếu vị trí tiêm đúng, đèn xanh sẽ sáng.
4	Mô hình cánh tay tiêm, truyền tĩnh mạch Đặc trưng: 1. Mô phỏng cánh tay sống động như thật với hệ thống đa tĩnh mạch được thiết kế để điều trị tĩnh mạch ngoại vi. 2. Tiêm bắp cơ delta.
5	Mô hình chăm sóc người già Mô hình được thiết kế theo đặc điểm sinh lý của người cao tuổi nam giới để đào tạo điều dưỡng lâm sàng cơ bản. Chức năng điều dưỡng cơ bản: 1. Rửa tóc và rửa mặt 2. Rửa mắt, rửa tai và dùng thuốc 3. Tháo và lắp máy trợ thính 4. Chăm sóc khoang miệng và răng giả 5. Đặt nội khí quản, tự động theo dõi việc đặt nội khí quản có đúng hay không thông qua cảm biến; hỗ trợ nghe tim phổi để phát hiện vị trí đặt nội khí quản 6. Rạch khí quản điều dưỡng 7. Hút đờm 8. Hít oxy 9. Cho ăn bằng miệng và mũi 10. Rửa dạ dày 11. Chọc tĩnh mạch, tiêm, truyền máu (cánh tay) 12. Tiêm dưới da cơ delta

	13. Tiêm cơ Vastus lateralis 14. Chọc dò khoang ngực, gan, tủy xương và thất lưng 15. Thụt tháo 16. Đặt ống thông niệu đạo nam/nữ 17. Tiêm bàng quang nam/nữ 18. Khám tuyến tiền liệt nam (có bao quy đầu) 19. Thoát dịch ổ khí 20. Phẫu thuật cắt bỏ đại tràng 21. Tiêm bắp mông 22. Vùng loét xương cụt lớn 23. Sự tương phản của các đường phân cắt 24. Điều dưỡng toàn diện: tắm bọt biển, thay quần áo, liệu pháp nóng lạnh 25. Khớp chân tay thực tế, có thể nghiêng về phía trước, có thể ngồi trên xe lăn + luân chuyển, linh hoạt + Cổ - xoay, linh hoạt, độ cong bên + Vai và mông - sự khép vào, sự mở ra, sự xoay, sự linh hoạt + Xoay khuỷu tay vào trong, xoay ngoài + Đầu gối- xoay trong, xoay ngoài + Xoay cổ tay bên trong, linh hoạt, kéo giãn, uốn cong + Cổ chân - hướng vào trong, hướng ra ngoài, đưa vào trong, đưa ra ngoài 26. Đo huyết áp không xâm lấn + Huyết áp tâm thu và tâm trương có thể được cài đặt riêng biệt theo các bước 1mmHg + Huyết áp tâm thu 70-230mmHg, huyết áp tâm trương 40-140Hg + Âm lượng Korotkoff theo ba bước, 1-3 27. Chăm sóc bàn chân bệnh nhân tiểu đường
6	Mô hình hồi sinh cấp cứu tim mạch cao cấp có kết nối PDA Mô phỏng dấu hiệu sinh tồn: 1. Mô phỏng các dấu hiệu quan trọng: quan sát đồng tử, hiển thị đồng tử LCD; mô phỏng các trạng thái đồng tử khác nhau: bình thường, giãn đồng tử và giãn cơ, v.v; mạch động mạch cảnh, tái tạo sóng động tiếng rên rĩ, tiếng ho và tiếng nôn của bệnh nhân; 2. Chế độ hô hấp: thở bình thường, thở dài, thở Cheyne-stokes, thở Kussmaul-kien và thở Biot; 3. Hơi thở tự nhiên thực tế; ngực nâng lên trong khi thở, tần số thở và độ sâu có thể được điều chỉnh;

	4. Nghe tim: Cung cấp hàng chục âm thanh, bao gồm âm thanh tim bình thường, âm thanh bất thường của tim, âm thanh hơi thở bình thường, âm thanh hơi thở bất thường, âm ruột bình thường, âm ruột bất thường; Chăm sóc cơ bản: 1. Đâm thủng: đâm thủng ngực, chọc thủng tủy xương; 2. Đo huyết áp, tiêm tĩnh mạch và tiêm bắp thịt rộng; tĩnh mạch cánh tay rất thực tế; da và mạch máu có thể thay thế được; 3. Gội và chải tóc, rửa mặt, tưới và nhỏ tai, chăm sóc miệng, chăm sóc răng nhân tạo, đặt ống thông niệu đạo nam/nữ, tưới bàng quang nam/nữ, v.v. Phần mềm: 1. Cách sử dụng bơm tiêm/bơm tiêm truyền mô phỏng: Hoạt hình đa phương tiện hiển thị quy trình vận hành của bơm tiêm và bơm tiêm truyền; thuốc có thể được lựa chọn trong khi vận hành; 2. Đào tạo/đánh giá kịch bản cảnh điều dưỡng: Phần mềm đi kèm với hàng chục cảnh điều dưỡng, bao gồm khoa y tế, khoa phẫu thuật, khoa Cấp cứu, chăm sóc bệnh nhân ICU, v.v. 3. Chỉnh sửa kịch bản/trường hợp: Cung cấp nhiều trường hợp phổ biến; hình ảnh động tái hiện sống động những cảnh khẩn cấp có thật; trường hợp khẩn cấp có thể được người dùng tự chỉnh sửa; những thay đổi về tình trạng bệnh và quá trình hoạt động của học sinh sẽ được ghi nhận vào phần mềm; 4. Phát hiện PETCO₂: Xác nhận vị trí ống và theo dõi hiệu quả của CPR"
7	Mô hình hồi sinh tim phổi Tính năng của ma-nơ-canh 1. Có thể thực hiện mở đường thở 2. Có thể thực hiện hô hấp nhân tạo và ép tim ngoài lồng ngực 3. Khi thực hiện hút dịch nhân tạo, hãy đánh giá thể tích khí bằng cách quan sát lồng ngực nhô lên; 4. Ép ngực ngoài, độ sâu ép chính xác: 5-6cm 1) Vị trí nén đúng, chỉ báo màu vàng 2) Độ sâu nén thích hợp, chỉ báo màu xanh lá cây 3) Độ sâu nén quá mức, chỉ báo màu đỏ 5. Tần suất hoạt động: ≥ 100 lần/phút 6. Nguồn điện: pin
8	Mô hình mở khí quản Đặc trưng: 1. Giải phẫu khí quản là tiêu chuẩn; có thể chạm vào khí quản. 2. Mô phỏng vị trí lưng và cổ duỗi ra

	3. Phẫu thuật mở khí quản qua da, bao gồm nhiều đường rạch khác nhau: đường rạch dọc, đường rạch ngang, đường rạch chéo, đường rạch hình chữ U và đường rạch hình chữ U ngược. 4. Đặt nội khí quản qua đường rạch sụn nhân giáp
9	Mô hình tiêm bắp cánh tay Đặc trưng: 1. Thiết bị mô phỏng có thể đeo được. 2. Đèn đỏ và âm thanh sẽ báo động nếu tiêm quá sâu hoặc tiêm sai vị trí.
10	Mô hình tiêm bắp đùi Đặc trưng: 1. Mô phỏng chi dưới bên trái của người lớn châu Á, hơi cong và xoay ra ngoài, da mô phỏng cao, kết cấu da mịn, mềm mại và đàn hồi; 2. Cấu trúc giải phẫu chính xác, tĩnh mạch hiển lớn, tĩnh mạch nông ở kẽ chân, tĩnh mạch nông ở đùi ngoài, tĩnh mạch hiển nhỏ, mạng lưới tĩnh mạch mu bàn chân, tất cả các mạch máu đều có thể đâm thủng; 3. Thực hiện thao tác đâm thủng mạch máu, truyền máu và cầm máu. Có thể cảm nhận được lực cản khi đâm thủng, có cảm giác rõ ràng khi kim đâm vào mạch máu và máu chảy ngược mô phỏng cho thấy đã đâm thủng thành công.
11	Mô hình tiêm dưới da Đặc trưng: 1. Mô hình được chia thành ba lớp: da, mô dưới da và cơ. 2. Với đặc điểm hình dạng giống thật, cảm giác chạm chân thực và phù hợp với ba loại tiêm: tiêm dưới da và tiêm bắp.
12	Mô hình tiêm mông Đặc trưng: 1. Có vạch đánh dấu vị trí tiêm phù hợp. 2. Có thể tháo miếng đệm tiêm ra để thay thế.
13	Mô hình tiêm mông điện tử Đặc trưng: 1. Phía bên trái trong suốt của mô hình cho thấy cấu trúc bên trong bao gồm xương, cơ, dây thần kinh và tĩnh mạch, giúp so sánh bên trái với bên phải và tránh làm tổn thương dây thần kinh và tĩnh mạch. 2. Có thể sờ đúng vị trí tiêm bắp. 3. Một còi báo động và hai đèn nhấp nháy màu sẽ cảnh báo học viên nếu vị trí kim không chính xác.
14	Mô hình tiêm trong da

	Đặc trưng: Có tám vị trí tiêm trong da.
15	Mô hình thông tiểu nam Đặc trưng: 1. Có thể tiến hành quy trình thông niệu đạo tổng quát. 2. Có lực cản khi đưa ống thông qua nếp niêm mạc, bóng niệu đạo và cơ thắt niệu đạo.
16	Mô hình thông tiểu nữ Đặc trưng: 1. Có thể tiến hành quy trình thông niệu đạo tổng quát. 2. Có lực cản khi đưa ống thông qua cơ thắt niệu đạo.
17	Mô hình thở oxy, hút đờm rãi Mô hình mô phỏng cấu trúc phần thân trên của nam giới trưởng thành, với cấu trúc giải phẫu của khoang mũi, khoang miệng, răng, lưỡi, lưỡi gà, phản ứng, dây thanh quản, khí quản, phế quản, phổi, thực quản, dạ dày, gan, cơ hoành và ruột non. Máy mô phỏng được làm bằng vật liệu nhập khẩu với cảm giác chạm chân thực và dạ dày được làm bằng vật liệu trong suốt cường độ cao, thuận tiện để quan sát. Trợ lý cho việc giảng dạy và đào tạo điều dưỡng nhi khoa. Đặc trưng: 1. Mở da thành ngực để lộ các nội tạng và cơ quan trong ngực như dạ dày, phổi để kiểm tra xem phẫu thuật có chính xác không; 2. Đặt ống thông dạ dày qua đường miệng hoặc mũi: nuôi ăn qua đường mũi, rửa dạ dày, cầm máu và phẫu thuật nội soi dạ dày, có thể lấy dịch dạ dày mô phỏng khi phẫu thuật đúng cách; 3. Đặt nội khí quản qua đường miệng hoặc mũi: Hút đờm và hít oxy, v.v. 4. Chăm sóc hậu phẫu cho vết rạch khí quản 5. Tạo xung động mạch cảnh thủ công 6. Màn hình LCD: các trạng thái đồng tử khác nhau: bình thường, giãn ra, loại đầu kim.
18	Mô hình thực hành chăm sóc bệnh nhân toàn thân đa năng Đặc trưng: 1. Rửa mặt, chải tóc 2. Rửa mắt, rửa tai và dùng thuốc 3. Chăm sóc khoang miệng và răng giả 4. Đặt nội khí quản 5. Hút đờm 6. Hít oxy 7. Nuôi ăn bằng miệng và mũi

	8. Rửa dạ dày 9. Các cơ quan chính trong khoang ngực 10. Chọc tĩnh mạch, tiêm, truyền máu (Tay) 11. Tiêm dưới da cơ delta 12. Tiêm Vastus lateralis 13. Chọc dò khoang ngực, gan, tủy xương và thất lưng 14. Thụt tháo 15. Đặt ống thông niệu đạo cho nữ 16. Đặt ống thông niệu đạo ở nam giới 17. Rửa bàng quang ở phụ nữ 18. Rửa bàng quang ở nam giới 19. Hậu môn nhân tạo 20. Tiêm bắp mông 21. Các cơ quan chính trong khoang bụng 22. Chăm sóc toàn diện: tắm bọt biển, thay quần áo, trị liệu nhiệt và lạnh. 23. Các khớp chi: uốn cong, xoay và chuyển động trên hoặc dưới 24. Đánh giá và chăm sóc chấn thương: rửa, khử trùng, băng bó vết thương, cầm máu và băng bó.
B	Trang thiết bị, máy móc
1	Bóng bóp + mask người lớn (1500 ml) kích thước: 1500ml
2	Bóng bóp + mask trẻ em lớn (500 ml) kích thước: 550ml
3	Ống thông miệng hầu (Airway) các cỡ Tiệt trùng
4	Bộ đặt nội khí quản trẻ em Thép không gỉ
5	Bộ đặt nội khí quản người lớn Thép không gỉ
6	Máy hút đờm Máy có cấu hình 2 bình chứa dịch (ví dụ 2 × 2000 ml hoặc 2 × 4000 ml). Bao gồm ống dây silicon 8×14 mm (có thể hấp tiệt trùng) + đầu nối hình nón phi 10-11-12 mm. Có bộ lọc chống thấm nước & chống nhiễm khuẩn (1 bệnh nhân) trong cấu hình tiêu chuẩn.

	Có bàn đạp chân (pedal switch) và hệ thống van chống tràn dịch. Máy gắn bánh xe chống tĩnh điện, di chuyển dễ dàng
7	Máy phun khí dung Kích thước máy (như tham khảo): khoảng 170 mm (W) × 103 mm (H) × 182 mm (D). Trọng lượng khoảng: 1,9 kg (compressor-only) theo một nguồn. Lưu lượng phun khí (nebulization rate): approx. 0.4 mL/min. Kích thước hạt thuốc (MMAD – Mass Median Aerodynamic Diameter): khoảng 3 µm. Dung tích thuốc tối đa trong bình thuốc: khoảng 7 mL. Mức độ ồn: dưới 60 dB (≤ 60 dB). Điều kiện hoạt động: nhiệt độ +10°C tới +40°C / độ ẩm tương đối 30% đến 85% RH.
8	Bình oxy – bình làm ẩm Áp suất làm việc (Working Pressure): ~ 150 bar. Vật liệu vỏ bình: thép hợp kim (ví dụ: 30CrMo) hoặc thép chịu áp suất cao. Bình 8 lít: trọng lượng ~ 11,2 kg; chiều cao ~ 0,55 m; đường kính ~ 145 mm. Van kết nối chuẩn: van chai loại QF-2C. Tiêu chuẩn bình khí: ISO 9809-3. Tinh khiết khí oxy: $\geq 99,5\%$ O ₂ cho sử dụng y tế.
9	Máy đo SpO₂ Dải đo SpO ₂ : thường từ 0 % hoặc 35 % tới 100 %. Độ chính xác SpO ₂ : ví dụ khoảng $\pm 2\%$ khi SpO ₂ $\geq 70\%$ (như mẫu Trung Quốc) Dải đo nhịp tim (PR): khoảng 25-250 bpm hoặc 30-250 bpm. Độ phân giải: SpO ₂ thường 1% bước, nhịp tim thường 1 bpm. Màn hình hiển thị: ví dụ OLED, TFT hoặc LED, cho thấy SpO ₂ , PR, đôi khi có biểu đồ sóng Nguồn điện: pin AAA hoặc AA hoặc sạc tùy model.
10	Máy đo đường huyết Phạm vi đo đường huyết: 10–600 mg/dL (tương đương ~0.6–33.3 mmol/L) Kích thước máy: ≈ 94 mm (H) × 52 mm (W) × 21 mm (D) Trọng lượng: ≈ 40 g (với pin) Mẫu thử: Toàn máu mao mạch (capillary blood) – mẫu nhỏ ≈ 0.6 µL

	Thời gian đo: Khoảng 4–5 giây Hệ điều enzym: ví dụ sử dụng GDH (glucose dehydrogenase) hoặc biến thể Mut. Q-GDH Phạm vi xét haematocrit: khoảng 10-65% Muốn kết nối: Có model hỗ trợ Bluetooth và USB (ví dụ model Instant)
11	Máy đo huyết áp người lớn Đồng hồ chuẩn có vạch chia từ 20 ~300mmHg Độ chính xác $\pm 3\text{mmHg}$ Hệ thống ống dẫn khí, quả bóp bằng chất liệu cao su chống oxy hoá có độ bền cao Vòng bít làm bằng chất liệu vải có độ bền cao Hệ thống dây dẫn khí bằng cao su cao cấp chống oxy hoá. Đồng hồ áp lực hiển thị áp xuất chuẩn (không bị lệch điểm không)
12	Máy đo huyết áp trẻ em Đồng hồ chuẩn có vạch chia từ 20 ~300mmHg Độ chính xác $\pm 3\text{mmHg}$ Hệ thống ống dẫn khí, quả bóp bằng chất liệu cao su chống oxy hoá có độ bền cao Vòng bít làm bằng chất liệu vải có độ bền cao Hệ thống dây dẫn khí bằng cao su cao cấp chống oxy hoá. Đồng hồ áp lực hiển thị áp xuất chuẩn (không bị lệch điểm không)
13	Ống nghe 2 mặt
14	Nhiệt kế điện tử
15	Nhiệt kế thủy ngân 37 tới 42 độ
16	Đèn pin
17	Cân đĩa trẻ em
18	Cân bàn
19	Thước đo chiều cao



	2m
20	Búa phản xạ Kích thước dài khoảng 18 cm với tay cầm inox. Trọng lượng khoảng $\approx 125-140$ g đối với mẫu sử dụng khung inox, tay cầm crom hoặc thép. Tay cầm thiết kế tiện dụng (ergonomic) để thao tác dễ và ổn định khi gõ vào gân. Đầu búa thường có hình dạng đĩa tròn hoặc hình nêm/lưỡi lê tùy loại
21	Đèn khám tai mũi họng Cường độ sáng : 30,000 lux Tuổi thọ đèn LED lên đến 50,000 giờ Nhiệt độ màu : 6,000 kelvin Trọng lượng: 190g Nguồn Pin : 3,7 V Hoạt động liên tục 4 giờ Dung lượng Pin : 2200 mA Loại Pin : Lithum-ion
22	Bộ dụng cụ khám tai mũi họng
23	Đèn soi mắt Mã sản phẩm MDF600 Loại nguồn điện Pin AAA Chất liệu Hộp kim nhôm Kích thước 5,3 x 5,3 x 44,2 cm Trọng lượng 136g
24	Bảng đo thị lực
25	Giường bệnh có tay quay Chức năng điều khiển: tay quay nâng đầu, nâng chân, có thể thêm nâng hạ chiều cao. Kích thước sử dụng: ví dụ Dài ~ 2130 mm $\times$ Rộng ~ 1010 mm. Kích thước mặt giường: dài ~ 1920 mm $\times$ rộng ~ 840 mm (theo model tham khảo). Chiều cao giường: thường khoảng ~ 550 mm (cao mặt giường từ sàn). Tải trọng tối đa: ví dụ ~ 300 kg. Khung giường: thép sơn tĩnh điện
26	Tủ đầu giường Kích thước ngoài (D x R x C / chiều dài $\times$ rộng $\times$ cao): $4,5 \times 40 \times 87$ cm Chất liệu: inox (201 hoặc 304) cho loại bền, dễ vệ sinh hơn.

	Ngăn kéo / khoang chứa: có 1 ngăn kéo phía trên + 1 hộc tủ phía dưới, hoặc thêm bàn ăn kéo ra, móc treo khăn, có bánh xe, thuận tiện di chuyển
27	Dây garo Có khóa
28	Kiểm cong có mẫu 16cm, thép không gỉ
29	Kiểm cong không mẫu 16cm, thép không gỉ
30	Kiểm thẳng có mẫu 16cm, thép không gỉ
31	Kiểm thẳng không mẫu 16cm, thép không gỉ
32	Nhíp 16cm, thép không gỉ
33	Kéo đầu tù 16cm, thép không gỉ
34	Kéo nhọn cắt chỉ 10cm, thép không gỉ
35	Xe tiêm 40x60 , 1 hộc
36	Hộp hấp tròn inox Chất liệu: Inox 304, hình tròn, có nắp đậy, kích thước 30cm x 20cm
37	Mâm tiêm lớn 30x40x2, thép không gỉ
38	Mâm tiêm nhỏ 22x32x2, thép không gỉ
39	Trụ đựng panh lớn Trụ cắm panh inox (Inox-304) – Đường kính miệng ~ 5 cm, đường kính đáy ~ 10 cm, chiều cao ~ 20cm.
40	Trụ đựng panh nhỏ Trụ cắm panh inox (Inox-304) – Đường kính miệng ~ 5 cm, đường kính đáy ~ 10 cm, chiều cao ~ 13 cm.
41	Hộp đựng gòn Hộp inox trụ tròn đường kính ~10 cm, chiều cao ~ 8cm — phù hợp chứa gòn nhiều
42	Hộp đựng kiểm, kéo



	Hộp inox vô trùng kích thước khoảng 10"×6" (~255 × 152 mm), có nắp đậy, dùng để đựng panh/kẹp dụng cụ phẫu thuật.
43	Thùng rác phân loại Chất liệu thường dùng: Nhựa PP (Polypropylene) hoặc HDPE (High Density Polyethylene). Ví dụ: 20 lít thùng làm từ nhựa HDPE. Màu sắc theo quy định: Vàng, xanh lá, trắng, đen... để phân loại chất thải y tế. Ví dụ: thùng 25 lít có màu vàng – xanh lá – trắng – đen. Thiết kế tiện lợi: Nắp đậy kín, chân đạp (foot-pedal) để mở nắp mà không dùng tay (giảm tiếp xúc). Ví dụ: thùng 20 lít với nắp đạp chân, lõi bên trong có quai xách.
44	Hộp đựng vật sắc nhọn (nhỏ) Màu sắc: Màu vàng Y tế. Dung tích: 1,5 lít Có vạch giới hạn mức độ đầy Kích thước: 1.5L : 10 x 10 x 20 cm Chất liệu: Nhựa HDPE Có nắp đậy chắc chắn, có thể kết hợp với xe tiêm
45	Hộp đựng vật sắc nhọn (lớn) Màu sắc: Màu vàng Y tế. Dung tích: 6.8 lít Có vạch giới hạn mức độ đầy Kích thước: 32 x 13.5 x 30.5 cm Chất liệu: Nhựa HDPE Màu sắc: vàng Có nắp đậy chắc chắn, có thể kết hợp với xe tiêm Có thể sử dụng cùng với giá treo inox để treo vào xe đẩy.
46	Bô tiểu nam Chất liệu: Nhựa Có nắp đậy, vệ sinh sạch sẽ, Dung tích 1 lít
47	Bô tiểu nữ Chất liệu: Nhựa Có nắp đậy, vệ sinh sạch sẽ, Dung tích 1 lít
48	Xe Etrolley cấp cứu Màu sắc: Trắng – xanh nhạt hoặc Trắng – đỏ Kích thước xe chính: rộng 62,5cm x sâu 47,5cm x cao 92cm Trọng tải xe: 80kg Trọng lượng xe: 45kg Trọng lượng đóng gói khoảng 52kg 5 ngăn kéo (2 nhỏ, 2 trung, 1 lớn)

	Hộp đựng bơm tiêm để tiêu hủy: 2 chiếc Thùng đựng rác thải: 2 chiếc khay đựng găng tay tiệt trùng: 1 chiếc Kệ để máy khử trùng: 1 kệ Ngăn kéo di động để bác sỹ làm việc: 1 chiếc Móc treo: 1 chiếc Ổ cắm điện: 1 chiếc Miếng trống trượt: 1 chiếc Bánh xe cao cấp: 4 bánh (2 bánh có khóa)
49	Cáng di chuyển Chất liệu: 4 ống hợp kim nhôm sơn tĩnh điện Mặt nằm: bằng vải bạt Kích thước: Dài 200 cm x rộng 53 cm Tải trọng: 130 kg Trọng lượng sản phẩm: 6 kg
50	Băng ca xe cứu thương Kích thước: : dài ~ 1930 mm × rộng ~ 640 mm. Chiều cao điều chỉnh: Ví dụ: từ ~ 550 mm đến ~ 850 mm. Góc tựa đầu/lưng: Ví dụ nâng đầu từ 0-75° (±10°) trong mẫu “cáng đẩy y tế”. Tải trọng an toàn: Có mẫu chịu tải ~ 220 kg. Chất liệu khung: Khung bằng inox hoặc thép sơn tĩnh điện; thành chắn bằng nhựa ABS hoặc hợp kim. Tính năng phụ: Bánh xe xoay 360°, bánh có khóa; lan can hai bên; cọc treo bình truyền dịch; điều chỉnh độ cao; có thể gấp gọn.
51	Xe lăn Kích thước: + Độ rộng ghế ngồi: 46cm + Chiều rộng vùng lưng: 44cm + Chiều cao ghế ngồi: 50cm + Chiều cao thân xe: 87cm - Tải trọng tối đa: 120kg - Các tính năng bổ sung: Thắng tay cho người đẩy, Bảo vệ sinh, Gấp gọn phần gác chân - Trọng lượng xe: 16,7kg
52	Vải drap giường (90×190 cm) Chất liệu cotton
53	Săng thủ thuật (50×50 cm)

	Chất liệu cotton
54	Săng có lỗ ((40cm x 40 cm) Chất liệu cotton
55	Vải đựng dụng cụ hấp (50×50 cm) Chất liệu cotton
56	Bồn rửa tay ngoại khoa Vật liệu: thường là Inox 304 hoặc composite, bề mặt nhẵn, không góc cạnh sắc, chống đọng nước. Kích thước tham khảo: Chiều sâu ≥ 50 cm để tránh nước bắn ra ngoài. Chiều cao mặt bồn từ sàn: ~ 65-80 cm. 2 vòi: chiều dài 1500 mm $\times$ chiều sâu 570 mm $\times$ chiều cao 745 mm. Có chế độ cảm biến hoặc nhấn gối/gạt chân để mở nước tự động. Hệ thống tiết trùng/lọc nước: Nước vô khuẩn, có bộ lọc, có đèn UV, đầu cảm biến tự động. Khung đỡ: thường Inox 304 chống gỉ cho phần chân/bệ đỡ.
C	Vật tiêu hao hóa chất
1	Bông (gòn viên) 500 gr/gói
2	Tăm bông vô trùng (100 que/gói)
3	Dung dịch rửa tay nhanh Aniosgel 500ml
4	Dung dịch Povidine 20 ml/chai
5	Dung dịch Oxy già 60 ml
6	Cồn 70% 1 lít/chai
7	Dung dịch nước muối sinh lý 500ml
8	Viên khử khuẩn PRESEPT 2,5g (100 viên/hộp)
9	Dung dịch khử khuẩn Cidex OPA 3.78 lít
10	Băng chun/đàn hồi
11	Băng cuộn (5 cuộn/gói)
12	Băng cá nhân (102 miếng/hộp)
13	Băng keo cố định xương sườn

14	Băng keo lụa y tế (2.5cm x 9.1m) (12 cuộn/hộp)
15	Gạc alginate (miếng)
16	Gạc Urgotul (miếng)
17	Gạc hydrogel (miếng)
18	Gạc vô khuẩn (10 miếng/gói)
19	Bơm tiêm 10 ml (100 cái/hộp)
20	Bơm tiêm 5 ml (100 cái/hộp)
21	Bơm tiêm 3 ml (100 cái/hộp)
22	Bơm tiêm 1 ml (100 cái/hộp)
23	Kim tiêm 18G (100 cái/hộp)
24	Kim tiêm 22G (100 cái/hộp)
25	Kim cánh bướm Tanako Tanaphar (100 cái/hộp)
26	Dây truyền dịch Braun (cái)
27	Kim luồn 26G (cái)
28	Kim luồn 24G (cái)
29	Kim lấy máu OneTouch UltraSoft Lancets
30	Găng tay sạch Chất liệu: cao su tự nhiên Size S: Chiều dài tối thiểu 240mm, chiều rộng 84±3mm. Size M: Chiều dài tối thiểu 240mm, chiều rộng 94±3mm. Các size khác cũng có chiều dài tối thiểu 240mm và chiều rộng được điều chỉnh phù hợp.
31	Găng tay vô khuẩn cỡ số 7 (50 cái/hộp)
32	Que thử đường huyết OneTouch Select PLUS 25 (25 que/lọ)
33	Lọ đựng nước tiểu (100 lọ/gói)
34	Ống xét nghiệm máu các loại (100 ống/gói)



35	Dây thở oxy cannula (dây)
36	Ống hút đờm, dịch (100 ống/hộp)
37	Ống (sonde) rửa dạ dày (ống)
38	Ống tube Levin (ống)
39	Ống thông tiêu 1 lần Nelaton (ống)
40	Ống thông tiêu liên tục Foley (ống)
41	Kim khâu các loại (10 kim/vỉ)
42	Chỉ Polyglactin (Vicryl)
43	Chỉ Catgut
44	Chỉ nylon
45	Khẩu trang y tế (hộp) 4 lớp
46	Que đẻ lưới (gỗ) (hộp) không tiết trùng
47	Gel bôi trơn KY (tuýp) 82gr, tiết trùng
48	Bao rác y tế (các loại) (kg/xấp)
II	PHÒNG THỰC HÀNH HỘ SINH CƠ BẢN
A	Mô hình
1	Mô hình bánh rau Đặc trưng: 1. Mô hình thể hiện cấu trúc của nhau thai và mối quan hệ giữa nhau thai và dây rốn. 2. Hiện thị 7 vị trí. Chất liệu: PVC cao cấp
2	Mô hình đỡ đẻ Đặc trưng: 1. Trình bày được thai nhi, dây rốn và nhau thai khi sinh bằng phương pháp hỗ trợ hút chân không, khớp thai nhi linh hoạt và nhiều tư thế bình thường và bất thường của thai nhi khi sinh có thể được trình bày; 2. Được trang bị các bộ phận cơ học sinh nở thủ công; với sự trợ giúp của bàn tay, toàn bộ quá trình sinh nở, bao gồm sự tham gia, hạ xuống, uốn cong, xoay trong, đuối ra, phục hồi, xoay ngoài và sinh con, có thể được thể hiện;

	3. Có thể thực hành và thành thạo các kỹ năng toàn diện về chuyển dạ bình thường, chuyển dạ bất thường (khó đẻ), đỡ đẻ và bảo vệ tầng sinh môn.
3	Mô hình đầu thai nhi và khung xương chậu Đặc trưng: 1. Bao gồm xương chậu của phụ nữ và hai đầu thai nhi; 2. Hai đầu thai nhi: một đầu đủ tháng, một đầu non tháng; 3. Mỗi đường khớp sọ và thóp trước và sau đều có thể sờ thấy trên hộp sọ của thai nhi; 4. Đầu thai nhi được cố định trên trục linh hoạt qua khung chậu; 5. Có thể quan sát được mối quan hệ vị trí của thai nhi và xương chậu trong quá trình chuyển dạ; 6. Trình bày trực quan quá trình sinh nở bao gồm các động tác tham gia, đi xuống, uốn cong, xoay trong, duỗi, phục hồi, xoay ngoài và sinh con; 7. Có thể thực hiện phương pháp đỡ đẻ bằng kẹp và máy hút.
4	Mô hình cắt khâu tầng sinh môn Đặc trưng: Có thể lựa chọn rạch đường sau bên phải, rạch đường sau bên trái hoặc rạch một đường giữa để thực hiện cắt và khâu tầng sinh môn.
5	Mô hình khung xương chậu Tính năng: 1. Mô hình cho thấy xương chậu và dây chằng, dây thần kinh, đáy chậu, v.v. 2. 50 vị trí được hiển thị. Kích thước: kích thước cuộc sống Vật chất: PVC tiên tiến
6	Mô hình thai nhi cao su Đặc trưng: 1. Mô hình gồm 8 phần thể hiện tử cung cùng phôi thai và thai nhi từ tháng thứ nhất đến tháng thứ bảy của thai kỳ. 2. Tháng đầu tiên mang thai Tháng thứ 2 của thai kỳ Tháng thứ ba của thai kỳ Tháng thứ tư của thai kỳ Tháng thứ năm của thai kỳ Tháng thứ sáu của thai kỳ Thai kỳ tháng thứ 7 Tháng thứ năm mang thai đôi



7	Mô hình tử cung Tính năng: Mô hình hiển thị tử cung giải phẫu, trên một đế, được tách thành 2 phần, hiển thị 15 vị trí Chất liệu: PVC cao cấp
B	Trang thiết bị máy móc
1	Bộ dụng cụ đỡ đẻ Bộ dụng cụ đỡ đẻ gồm 7 chi tiết: Muỗng nạo rộng Sims 8mm - 31cm Kéo phẫu thuật Standard tù tù thẳng Kẹp bông Lister 18cm Kẹp phẫu tích Standard 14.5cm Kẹp phẫu tích Standard 1x2T 20cm Kẹp bông bozemann 26cm Kẹp kim Mayo-Hegar 18cm
2	Bàn khám sản phụ khoa Màu sắc: Đen Kích thước: W1500 x D765 x H1140 mm Chất liệu: Khung inox. Đệm PVC cao cấp. Giá đỡ đùi bằng nhựa, có thể điều chỉnh độ cao sử dụng.
3	Bục cho sản phụ chất liệu: inox
III	PHÒNG THỰC HÀNH Y HỌC CỔ TRUYỀN- PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
1	Máy điện châm 6 giấc
2	Kim châm cứu Tiết trùng từng cây
3	Đèn hồng ngoại 250W
4	Khung tập đi chữ U
5	Ghế tập phục hồi chức năng 3 trong 1
6	Giường bệnh có tay quay